



**CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ
SÀI GÒN VIỄN ĐÔNG**

102A Phó Cơ Điều, P.4, Q.11, TP.HCM
Tel: 08.39560169-Fax: 08.54051353

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP.HCM, ngày 18 tháng 04 năm 2012

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN (Năm 2011)

Tổ chức niêm yết : CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ SÀI GÒN VIỄN ĐÔNG
Tên tiếng Anh : SAIGON VIENDONG TECHNOLOGY JSC
Tên viết tắt : SAVITECH
Địa chỉ : 102A Phó Cơ Điều, Phường 4, Quận 11, TP.HCM
Điện thoại : 08.3956.0169 , Fax: 08.5405.1353
Mã chứng khoán : SVT

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Khái quát về quá trình hình thành, phát triển của Công ty

Tiền thân của Công ty là một doanh nghiệp Nhà nước, được thành lập vào năm 1975, Tháng 08/1996 Công ty có tên là Công ty Xe đạp Xe Máy Sài Gòn-trực thuộc Sở Công Nghiệp TP.HCM. Trải qua 37 năm, Công ty đã có nhiều chuyển biến thay đổi phù hợp với xu hướng phát triển của xã hội và kinh tế đất nước.

Tháng 01/2000 Ủy Ban Nhân Dân TP.HCM quyết định chọn Công ty Xe đạp Xe máy Sài Gòn là một trong những Doanh nghiệp đủ điều kiện để thực hiện cổ phần hóa. Đến tháng 12/2003, Công ty Cổ phần Xe đạp Xe máy Sài Gòn chính thức đi vào hoạt động với mô hình công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cấp lần đầu số 0300716891 và đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 27/09/2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Ngày 14/09/2007, Công ty Cổ phần Xe đạp Xe máy Sài Gòn đã đổi tên thành Công ty Cổ phần Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông để phù hợp với chiến lược đa dạng hóa ngành hoạt động và xu thế phát triển của quá trình hội nhập quốc tế.

Ngày 05-10-2011, Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM đã tiến hành các nghi lễ trao giấy chứng nhận niêm yết cho công ty Cổ phần Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông (Savitech) và chính thức khai mạc phiên giao dịch đầu tiên cổ phiếu SVT với giá tham chiếu 18.000 đồng/cp.

Vốn điều lệ công ty tại ngày 31/12/2011 là 87.000.000.000 VND, được chia thành 8.700.000 cổ phần.

- Mệnh giá: 10.000 VND/cổ phần
- Loại cổ phiếu: cổ phiếu phổ thông
- Mã chứng khoán niêm yết: SVT
- Cơ cấu vốn cổ đông: được nêu ở phần VIII của báo cáo này

Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ: 102A Phó Cơ Điều, Phường 4, Q. 11, TP.HCM
- Điện thoại: (08) 3956.0169
- Fax: (08) 5405.1353
- Website: www.savitechco.com.vn
- E-mail: Savitechco@vnn.vn

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:

a) Lĩnh vực kinh doanh chính:

- Sản xuất kinh doanh xe đạp, xe máy, ô tô và phụ tùng thay thế.
- Gia công cơ khí và nhiệt luyện.
- Sản xuất kinh doanh mua bán giấy và các sản phẩm từ giấy, mực in, vật tư, thiết bị phục vụ cho ngành in, ngành giấy.

b) Lĩnh vực kinh doanh mở rộng:

- Kinh doanh nhà, cho thuê văn phòng, mặt bằng, kho bãi.
- Đào tạo nghề, ngoại ngữ, tin học. Giáo dục mầm non, giáo dục bậc tiểu học, trung học, trung học chuyên nghiệp và cao đẳng. Tư vấn du học.
- Kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm liên quan.
- Bán buôn sách (có nội dung được phép lưu hành), văn phòng phẩm.
- Đầu tư tài chính.

2. Những sự kiện quan trọng trong năm

- (Xem báo cáo ở phần II.2)

3. Định hướng phát triển

Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã xác định rõ mục tiêu, chiến lược phát triển như sau:

Hoạt động chiến lược trọng tâm của SVT là khai thác hiệu quả lĩnh vực đầu tư giáo dục với chuỗi hệ thống 11 trường song ngữ Việt Mỹ (Vaschools) đào tạo các cấp học từ mầm non đến hết lớp 12 tại TP. Hồ Chí Minh và các khu đô thị lớn ở các tỉnh thành phía Nam.

Hiện nay, lĩnh vực đầu tư phát triển giáo dục được nhà nước khuyến khích và dành cho nhiều chính sách ưu đãi như miễn tiền thuế sử dụng đất làm trường học, tài trợ 100% lãi vay ngân hàng cho các dự án xây dựng trường lớp trọng điểm...

Bên cạnh đó Công ty không ngừng phát triển các hoạt động kinh doanh thương mại, sản xuất và dịch vụ truyền thông nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty, cổ đông; cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao thu nhập cho người lao động; thực hiện đầy đủ

các nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước; phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh, bền vững.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

+ Phát triển và nhân rộng hệ thống trường song ngữ Việt Mỹ rộng khắp cả nước, kết hợp với đầu tư hệ thống chuỗi nhà sách Metrobook.

+ Đầu tư chiều sâu, mở rộng năng lực sản xuất cho ngành nghề cơ khí truyền thống của Công ty.

+ Thực hiện các dự án đầu tư mang tầm chiến lược nhằm đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh, tăng khả năng cạnh tranh để củng cố và nâng cao thương hiệu của Công ty.

+ Hợp tác triển khai các dự án tại các công ty mà SAVITECH tham gia đầu tư liên kết.

SAVITECH định hướng trở thành một Công ty lớn mạnh hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, thương mại và sản xuất nhằm tận dụng khai thác hết các lợi thế về tài chính, mặt bằng, nhà xưởng, quy trình công nghệ, nguồn nhân lực của Công ty và các công ty mà SAVITECH tham gia đầu tư liên kết.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Phần I

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm thứ 3 của nhiệm kỳ II (2009-2013)

I. Cơ cấu và hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ II được Đại hội đồng cổ đông thường niên bầu cử tín nhiệm, có trách nhiệm và quyền hạn quản lý công ty hoạt động phù hợp với Điều lệ và các quy định hiện hành của pháp luật.

Cơ cấu, phân công thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ II (2009-2013) được tóm tắt như sau:

STT	Thành viên Hội đồng quản trị đương nhiệm	Chức danh	Ngày nhận nhiệm vụ
1	Bà Nguyễn Thị Thu	Chủ tịch	20/03/2009
2	Bà Nguyễn Thị Việt Anh	Phó chủ tịch	20/03/2009
3	Ông Võ Nguyên Khôi	Phó chủ tịch	20/03/2009
4	Ông Bùi Nam Long	Thành viên	20/03/2009
5	Ông Bùi Quang Khoa	Thành viên	20/03/2009
6	Ông Bùi Quang Minh	Thành viên	10/08/2010

II. Công tác quản trị công ty, chỉ đạo giám sát hoạt động SXKD và đầu tư tài chính đối với Ban Tổng Giám đốc.

1. Công tác quản trị công ty

HĐQT nhiệm kỳ II, đã cố gắng tập trung nâng cao chất lượng, hiệu lực và hiệu quả công tác quản trị công ty, bảo đảm phù hợp với luật định hiện hành, Điều lệ, và thực tiễn trong hoạt động kinh doanh, chiến lược đầu tư phát triển từng giai đoạn. Các nội dung chủ yếu về công tác quản trị công ty như sau:

Cập nhật và duy trì các quy chế quản trị công ty.

- Quy chế quản lý nội bộ công ty: phân cấp quản lý, chế độ giám sát, chế độ làm việc trong và giữa HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Tổng giám đốc; thực hiện báo cáo quản trị công ty định kỳ hàng quý và năm cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở GDCK TP.HCM.
- Quy chế quản lý tài chính: thực hiện báo cáo tài chính định kỳ hàng quý, 6 tháng (soát xét), và cả năm (kiểm toán) cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở GDCK TP.HCM.
- Qui định về văn hóa ứng xử và trách nhiệm điều hành công ty cũng như lãnh đạo các phòng ban trong công ty phải có tinh thần tự trọng, biết nói lời xin lỗi, và sẵn sàng thực hiện văn hóa từ chức khi không hoàn thành nhiệm vụ, gây thiệt hại cho công ty,...

Thực hiện bổ sung Điều lệ, cơ cấu vốn cổ đông.

- Bổ sung Điều lệ công ty trong nhiệm kỳ II theo điều lệ mẫu đối với các công ty niêm yết và căn cứ theo Luật doanh nghiệp.
- Về cơ cấu vốn cổ đông, theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán chốt ngày 14/03/2012, do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam - Chi nhánh TP.HCM lập:

Cổ đông	SL cổ phần	% Tỷ lệ
• CD trong nước	8.700.000	100
• CD nước ngoài	0	0
Cộng:	8.700.000	100

2. Chỉ đạo, giám sát hoạt động SXKD, và chiến lược đầu tư phát triển công ty

Nền kinh tế thế giới tăng trưởng chậm, riêng tại Việt Nam vẫn còn gặp nhiều khó khăn tiềm ẩn về kinh tế, vì thế HĐQT nhiệm kỳ II tiếp tục theo dõi sát chính sách chủ trương định hướng trong việc điều hành chung của chính phủ, tăng cường và duy trì chỉ đạo, giám sát đối với Ban Tổng giám đốc và CBQL thông qua việc áp dụng chế độ báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD, đầu tư tài chính (dài hạn) tại các cuộc họp thường kỳ, các cuộc họp mở rộng, hoặc báo cáo theo yêu cầu.

Về sản xuất kinh doanh: Đánh giá kết quả thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2011 và xét duyệt kế hoạch kinh doanh - tài chính năm 2012 theo tình hình chung của nền kinh tế, chuẩn bị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên xem xét, thông qua.

Về đầu tư phát triển: Năm 2011 công ty không triển khai thực hiện bất kỳ dự án đầu tư mới nào; chỉ soát xét, bổ sung điều chỉnh, phê duyệt các phương án hợp tác kinh doanh chuyển tiếp từ những năm trước và tiếp tục chỉ đạo quá trình tái cơ cấu công ty, gắn với tái cơ cấu tài chính - đầu tư tài chính dài hạn vào các công ty thành viên, liên doanh, liên kết với tổng giá trị đầu tư tính đến ngày 31/12/2011 như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nhóm ngành kinh doanh chủ yếu	Giá trị đầu tư vào các nhóm ngành	Tỷ lệ đầu tư (%)
1	Văn hóa, Giáo dục	12.950.790.000	22,33
2	Giấy, sản xuất- In	20.730.680.000	35,74
3	Kinh doanh thương mại	22.500.000.000	38,80
4	Chè, cà phê và nông sản	1.815.432.652	3,13
	Tổng cộng	57.996.902.652	100.00

Về phát triển nguồn nhân lực và xây dựng văn hóa công ty:

- Hoạch định và phê duyệt tổ chức bộ máy, nhân sự CBQL điều hành các cấp của công ty.
- Chỉ đạo quá trình xây dựng văn hóa công ty, định hướng phát triển cán bộ nhân viên toàn diện, với mục tiêu đem lại giá trị cho cổ đông, nhà đầu tư và CBNV công ty.

III. Đánh giá về vai trò/trách nhiệm của HĐQT

1. Những mặt làm được.

Nhìn chung, trong năm thứ 3 của nhiệm kỳ II (2009-2013) HĐQT công ty đã tập trung thống nhất quản lý, chỉ đạo toàn diện hoạt động công ty, cố gắng hoàn thành nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 giao phó. Cụ thể là:

- HĐQT đã chỉ đạo thực hiện thành công việc niêm yết 8.700.000 cổ phiếu của Công ty trên sàn giao dịch chứng khoán TP.HCM vào ngày 05/10/2011 với mã Chứng khoán là SVT và chính thức khai mạc phiên giao dịch đầu tiên với giá tham chiếu là 18.000 đồng/cp; đánh dấu mốc son lớn đối với Công ty.
- Hoạt động của HĐQT tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ, bảo toàn và phát triển được nguồn tài sản công ty. Thực hiện chế độ công bố thông tin về doanh nghiệp và tài chính minh bạch, công khai, và kịp thời đến các cổ đông, nhà đầu tư, cơ quan chức năng. Bảo đảm thực hiện đúng về các quyền lợi và nghĩa vụ của cổ đông.
- Cân đối, phân bổ các nguồn lực của công ty để cố gắng duy trì hoạt động kinh doanh ổn định trong tình hình khó khăn, chú trọng đầu tư lĩnh vực giáo dục theo đúng chiến lược phát triển dài hạn mà công ty đã hoạch định.
- Duy trì việc làm ổn định, nâng cao kỹ năng chuyên môn và quản lý, bảo đảm thu nhập, đời sống vật chất-tinh thần đối với CBNV-người lao động. Cố gắng duy trì thu nhập người lao động trong tình hình khó khăn hiện nay.

- Hình ảnh, thương hiệu công ty Savitech cũng như sản phẩm luôn bảo đảm uy tín với người tiêu dùng, nhà sản xuất, công chúng trong phạm vi cả nước và khu vực.
- Xây dựng văn hóa công ty, tham gia tích cực công tác xã hội-từ thiện, gìn giữ và bảo vệ môi trường...

Về thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2011 được giao, trong tình hình khó khăn của kinh tế - xã hội (được phân tích ở phần trên) công ty đã nỗ lực khắc phục khó khăn duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh tăng trưởng doanh thu tăng 1,71% so với cùng kỳ và lợi nhuận trước thuế đạt 4.339.087.560 đồng, giữ vững được thị phần truyền thống ngành giấy, ngành sản xuất phụ tùng, tiếp tục xây dựng cơ sở vững chắc nền tảng phục vụ cho mục tiêu khai thác hiệu quả đầu tư giáo dục và phát triển công ty bền vững.

2. Những mặt chưa làm được.

Năm tài chính 2011 có một số nội dung/chỉ tiêu đã không bảo đảm hoàn thành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2010 đã đề ra.

- Mặc dù doanh số vẫn tăng trưởng hơn 1,71% so với cùng kỳ, nhưng lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 36,71% so với cùng kỳ năm trước và đạt 33,14% so với kế hoạch đề ra. Báo cáo của Ban điều hành sẽ phân tích những nguyên nhân khách quan và chủ quan về kết quả tài chính 2011 của công ty, rất mong toàn thể cổ đông xem xét, ghi nhận và chia sẻ về việc này.

Phần II

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2012

I. Khái quát đặc điểm tình hình

1. Những khó khăn/thách thức:

- Dự báo năm 2012, các tổ chức quốc tế đều thống nhất nhận định về một triển vọng ảm đạm hơn rất nhiều của kinh tế thế giới năm 2012 so với năm 2011. Hai điểm nhấn quan trọng là: sự sụt giảm tốc độ tăng trưởng của kinh tế toàn cầu, chủ yếu tại các trung tâm tăng trưởng như Mỹ, EU, Nhật Bản, Trung Quốc; và bất ổn gia tăng về cuộc chiến tranh tiền tệ và chiến tranh thương mại giữa các nước, các khu vực kinh tế.
- Do độ mở cửa cao, nền kinh tế Việt Nam chắc chắn sẽ chịu tác động tiêu cực từ xu hướng nói trên của kinh tế thế giới. Ngay trong những tháng đầu năm 2012, lạm phát-CPI Việt Nam vẫn tiếp tục tăng với giá cả hàng hóa thiết yếu, nguyên vật liệu đều tăng mạnh và có xu hướng tiếp tục gia tăng, hình thành một “hệ thống giá mới”; xăng dầu, điện, tỷ giá ngoại tệ được điều chỉnh mạnh theo giá thị trường; lãi suất cho vay của ngân hàng hiện nay tuy có giảm nhưng cũng còn xấp xỉ 20%/năm. Những vấn đề này ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp cũng như đời sống xã hội

- Nghị quyết 11/2011/NQ-CP và Nghị quyết 01/NQ-CP ngày 03/01/2012 của Chính phủ chỉ rõ về kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội đòi hỏi áp dụng đồng bộ một loạt các chính sách về tiền tệ, tín dụng, tài khóa..., và thông thường cần thời gian kiểm chứng (độ trễ nhất định – có thể 6 tháng, có thể hơn) để phát huy tác dụng.

2. Những thuận lợi/cơ hội:

- Lĩnh vực đầu tư giáo dục của Savitech bước vào giai đoạn khai thác hiệu quả và sinh lợi, thông qua hệ thống Trường Việt Mỹ.
- Lợi thế cạnh tranh tốt của công ty trong ngành kinh doanh giấy thương mại với các khách hàng, nhà cung ứng lâu năm và tiềm năng.
- Năng lực sản xuất sản phẩm cơ khí, phụ tùng xe gắn máy dự kiến sẽ tăng thêm doanh thu sau khi thực hiện việc cơ cấu lại việc sản xuất và sắp xếp lại các máy móc thiết bị phù hợp.
- Theo tiến trình hội nhập kinh tế thế giới và khu vực, Quốc hội, chính phủ sẽ tiếp tục xây dựng, sửa đổi bổ sung các luật liên quan để bảo đảm khung pháp lý đầy đủ, khả thi, cạnh tranh công bằng, theo định hướng hội nhập sâu rộng cho các doanh nghiệp.

II. Định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2012 và những năm tiếp theo.

Trên cơ sở phân tích những khó khăn-thuận lợi của năm 2012, những mặt đã làm được-chưa làm được trong năm vừa qua, HĐQT định hướng chỉ đạo hoạt động trong năm thứ 4 của nhiệm kỳ II (2009-2013) như sau:

1. Xem xét lại chương trình hành động và kế hoạch sản xuất kinh doanh 2012 trong đó có tái cơ cấu nhân sự trong toàn công ty, tiếp tục thực hiện chính sách tiết kiệm, giảm chi phí không phù hợp. Hoàn thiện các quy chế quản trị công ty, bảo đảm năng lực và hiệu quả quản lý phù hợp với Điều lệ, luật định và thực tiễn hoạt động của công ty và tập đoàn.
2. Chiến lược phát triển đầu tư mở rộng hệ thống Trường Việt Mỹ sau thời gian 05 năm tham gia đầu tư và xây dựng hoàn thiện cơ sở vật chất hệ thống Trường Việt Mỹ bước đầu đã thu được kết quả tài chính tích cực. Công ty Savitech sẽ tiếp tục khai thác hiệu quả dài hạn của hệ thống Trường Việt Mỹ từ năm 2012 trở đi. Trong năm 2012 nếu công ty vay được nguồn vốn từ Quỹ hỗ trợ đầu tư giáo dục của Thành phố khoảng 80 tỷ đồng và được miễn 100% lãi suất, công ty sẽ triển khai thực hiện giai đoạn 02 của Dự án đầu tư mở rộng cơ sở vật chất tại địa chỉ 252 Lạc Long Quân, Phường 10, Quận 11, TP.HCM theo dự án tổng thể đã được thiết kế, quy hoạch và phê duyệt từ năm 2009.
3. Tập trung quản trị chiến lược phát triển công ty; soát xét lại các danh mục đầu tư của các công ty liên kết và sẵn sàng thoái vốn tại các công ty liên kết hoạt động ổn định nhưng chưa bảo đảm mức sinh lợi kỳ vọng.
4. Duy trì họp thường kỳ hàng quý (mở rộng mời BKS, BTGD dự), hay bất thường để kịp thời chỉ đạo, giám sát và đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc, các tiểu ban thuộc HĐQT trong quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh hàng quý/hàng năm của công ty, bảo đảm chất lượng tăng trưởng theo mục tiêu.

5. Duy trì chế độ CBTT minh bạch, công khai về tình hình quản trị công ty cho cổ đông, nhà đầu tư, cơ quan chức năng, bảo đảm lợi ích cao nhất cho cổ đông.
6. Duy trì chế độ chính sách phát triển nguồn nhân lực, đào tạo bổ sung đội ngũ CBQL kế thừa, nâng cao đời sống vật chất-tinh thần CBNV-người lao động.
7. Xây dựng và phát triển thương hiệu SAVITECH, văn hóa doanh nghiệp, gìn giữ môi trường xanh-sạch-đẹp trong phạm vi công ty.

III. Mục tiêu tăng trưởng giai đoạn 2013 - 2015 của công ty.

Dự kiến các mục tiêu tăng trưởng chủ yếu về kế hoạch kinh doanh-tài chính của công ty giai đoạn từ năm 2013 đến năm 2015 như sau:

- Tăng trưởng doanh số hàng năm khoảng 20%.
- Tăng trưởng lợi nhuận hàng năm từ 15-20%.
- Và chia cổ tức hàng năm từ 10-15%.

Cơ cấu ngành kinh doanh của công ty tiếp tục dịch chuyển và cân đối theo hướng phát triển đầu tư giáo dục - thương mại - sản xuất và dịch vụ.

III. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

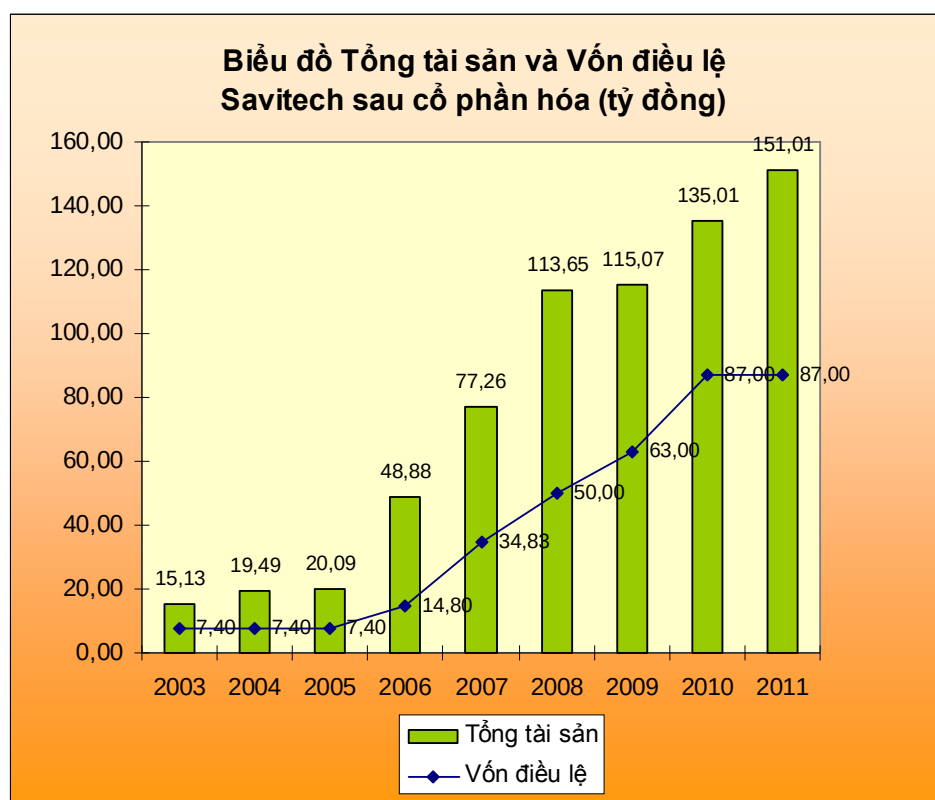
Ban Điều hành công ty xin báo cáo về Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2011 và Nhiệm vụ - Kế hoạch SXKD năm 2012 như sau:

Năm 2011, kinh tế Việt nam gặp nhiều khó khăn. Chính sách tiền tệ thắt chặt nhằm ổn định vĩ mô có tác dụng làm giảm nhiệt lạm phát trong những tháng cuối năm 2011 nhưng tác động của việc thắt chặt tiền tệ làm nguồn vốn lưu thông trong xã hội giảm sút ảnh hưởng đến hoạt động của các ngành, đặc biệt là các ngành sản xuất. Ngoài việc thiếu vốn, các ngành sản xuất còn chịu tác động tiêu cực từ việc giá cả và lạm phát tăng cao. Tất cả các yếu tố này dẫn đến trình trạng hoạt động kém hiệu quả, tăng trưởng ngành giảm sút.

Xét ở phạm vi doanh nghiệp - SAVITECH cũng chịu áp lực ảnh hưởng trước sự bất ổn của thị trường vốn, thị trường tài chính, các thị trường hàng hóa... Điều này đòi hỏi HĐQT và Ban điều hành công ty luôn phải sáng tạo, tăng cường hợp tác phát triển với các đối tác/khách hàng, điều chỉnh liên tục các chính sách và biện pháp kinh doanh.

1. Báo cáo tình hình tài chính:

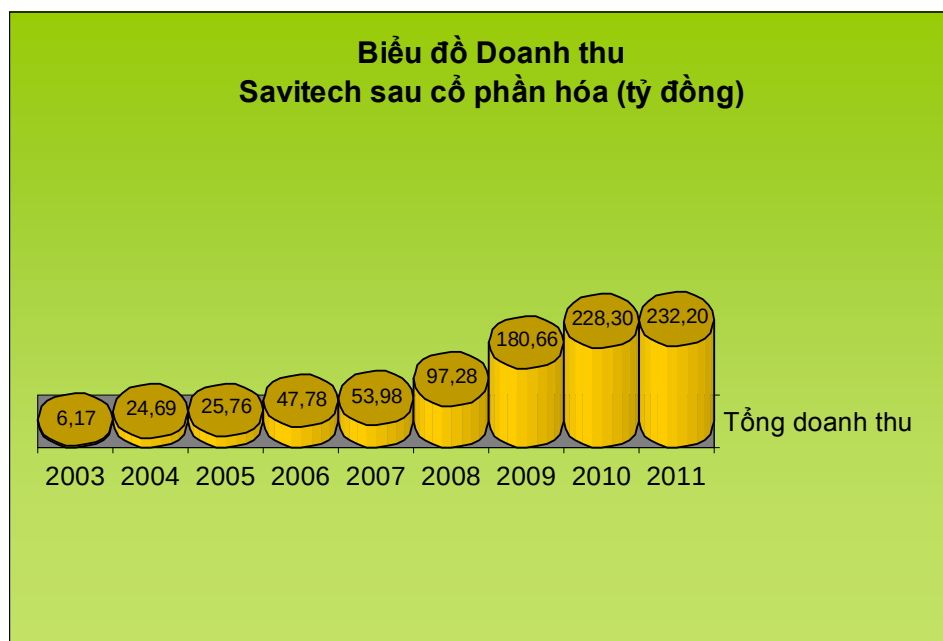
- Tổng giá trị tài sản tính đến 31/12/2011 là **151.018.673.975** đồng, trong đó:
 - o Tài sản ngắn hạn: 68.314.172.367 đồng
 - o Tài sản dài hạn: 82.704.501.608 đồng
- Vốn cổ đông hiện nay là: 87 tỷ đồng.



- Trong tình hình lạm phát lên đến 18.2% của năm 2011, lãi suất vay và giá nguyên liệu đầu vào tăng,...nhưng công ty vẫn ổn định về doanh thu và kết quả

kinh doanh (sau thuế) lãi : **3.725.252.849 đồng**, tuy vậy vẫn không hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch với các lý do sau:

- Ảnh hưởng tỷ giá ngoại tệ.
- Lãi suất ngân hàng biến động tăng liên tục.
- Thị trường tiêu thụ khó khăn, cạnh tranh gay gắt.
- Chi phí đầu vào cao, lượng tồn kho nhiều,...



- Các chỉ tiêu tài chính cơ bản về cơ cấu tài sản, cơ cấu nguồn vốn, khả năng thanh toán, và khả năng sinh lời được trình bày như bảng dưới đây.

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán	Đơn vị	2011	2010	Chênh lệch
Hệ số thanh toán hiện hành	lần	2,31	2,93	-0,62
Hệ số thanh toán nhanh	lần	1,65	1,88	-0,23
Hệ số thanh toán tiền mặt (nợ ngắn hạn)	lần	0,01	0,07	-0,06
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	27,11	21,04	
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	72,89	78,96	
Chỉ tiêu về cơ cấu tài sản				
Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	45,24	45,18	
Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	54,76	54,82	
Chỉ tiêu về tỷ suất lợi nhuận				
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	2,47	7,52	-5,05%
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,63	4,51	-2,88%
Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	3,38	9,52	-6,14%

+ Về khả năng thanh toán:

Hệ số thanh toán hiện hành duy trì > 1,5, đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn là rất cao. Hệ số thanh toán nhanh >1, khả năng thanh toán nhanh của tài sản ngắn hạn là rất tốt đảm bảo Doanh nghiệp thanh toán công nợ đủ và đúng kỳ hạn.

+ Về cơ cấu vốn:

Hệ số nợ trên tổng nguồn vốn năm 2011 tăng 6,07% so với năm 2010 do trong năm Công ty có vay ngắn hạn và dài hạn để thực hiện dự án đầu tư xây dựng và mở rộng Trường Trung Học Cơ Sở Việt Mỹ.

Tuy nhiên tỷ suất tự tài trợ vẫn rất cao chiếm đến 72,89% trên tổng nguồn vốn cho thấy doanh nghiệp đủ vốn và mức độ chủ động về tài chính là rất tốt.

+ Về tỷ suất lợi nhuận:

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA), tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu thuần và tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên nguồn vốn chủ sở hữu (ROE) đều giảm so với năm trước lần lượt là -5,05%, -2,88%, -6,14% - nguyên nhân là do tác động của của bối cảnh kinh tế: lãi suất vay tăng cao làm cho doanh nghiệp khó tiếp cận với nguồn vốn, giá xăng dầu, nguyên vật liệu và chi phí nhân công đều tăng làm cho chi phí đầu vào của Doanh nghiệp tăng cao

trong khi giá tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa đầu ra của Doanh nghiệp lại bị cạnh tranh gay gắt nên dẫn đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của Doanh nghiệp có giảm sút so với năm trước.

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

2.1. Thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh.

Các chỉ tiêu về kinh doanh: Tổng doanh thu tăng so với năm 2010 và tăng nhiều hơn so với kế hoạch năm 2011, nhưng do chịu ảnh hưởng bởi nhiều yếu tố khách quan và chủ quan làm cho lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế của Doanh nghiệp đều giảm (Xem bảng chi tiết sau đây)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	KẾ HOẠCH 2011	THỰC HIỆN 2011	THỰC HIỆN 2010
1	2	3	4
1. Doanh thu bán hàng & các khoản thu nhập khác	191.196	232.200	228.301
2. Lợi nhuận trước thuế	12.773	4.339	12.786
3. Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.534	613	2.636
4. Lợi nhuận sau thuế	11.239	3.725	10.150

2.2. Tình hình hoạt động trong năm 2011

2.2.1. Sản xuất:

- Ngành nghề cơ khí vốn là thế mạnh kinh doanh truyền thống của Công ty, do đó toàn bộ quá trình sản xuất luôn được theo dõi, kiểm tra, giám sát chặt chẽ theo quy trình công nghệ đã được Công ty ứng dụng, sử dụng tiết kiệm chi phí tối đa, tăng năng suất và giảm giá thành sản phẩm.
- Sản phẩm nhập kho cũng như xuất ra thị trường tiêu thụ luôn đảm bảo các chỉ tiêu về chất lượng, kiểu dáng, màu sắc, đặc tính mỹ thuật của sản phẩm, thiết kế bao bì bắt mắt hiện đại.
- Kế hoạch sản xuất được Ban điều hành Công ty xây dựng dựa trên cơ sở bài toán kinh tế phù hợp với năng lực sản xuất, tình hình thị trường, hàng tồn kho, vòng quay vốn...

2.2.2. Kinh doanh Giấy thương mại:

- Trong năm Công ty có vay ngắn hạn Ngân Hàng TM CP Công Thương- CN 12 524.349 USD để nhập khẩu mặt hàng Giấy Photo IK Gold. Tuy nhiên việc kinh doanh này chưa thật sự đem lại hiệu quả do phải chịu chi phí lãi vay, tỷ giá thanh toán và chi phí kho bãi khác.
- Tổng doanh số Giấy thương mại năm 2011 đạt 198,130 tỷ đồng, chiếm 85,33% doanh số toàn ngành và tăng 0,96% so với năm 2010.

2.2.3. Tình hình đầu tư:

Về đầu tư xây dựng mở rộng Trường Việt Mỹ:

- Trong năm, tại địa chỉ 252 Lạc Long Quân, Phường 10, Quận 11, TP.HCM Công ty đã tiếp tục đầu tư xây dựng và hoàn thành hạng mục tòa nhà 06 tầng với tổng mức đầu tư gần 22 tỷ đồng.

Về đầu tư tài chính:

- Công ty nhận được khoản cổ tức được chia từ Trường Trung học Cơ sở Việt Mỹ là 560 triệu đồng, thu lãi từ chuyển nhượng cổ phiếu 1.995 triệu đồng (cổ phiếu của công ty CP Giấy Toàn Lực) nhưng do sự giảm giá cổ phiếu VID làm phát sinh chi phí dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán là 3.649 triệu đồng nên hoạt động đầu tư tài chính của Công ty trong năm bị lỗ 1.278 triệu đồng.
- Công ty đã soát xét cân đối đầu tư tài chính vào các công ty thành viên, công ty liên kết theo 4 nhóm ngành kinh doanh, với tổng mức đầu tư đạt hơn 64 tỷ đồng, trong đó:

Đầu tư vào Công ty liên kết:

ĐVT: triệu đồng

Tên Công ty liên kết	Ngành	Vốn điều lệ	Tỷ lệ nắm giữ (%)	Giá trị
1. Công ty CP Văn Hóa Giáo Dục Viễn Đông	Văn hóa-Giáo dục	50.000	40%	5.000
2. Trường Trung Học Cơ Sở Việt Mỹ	Văn hóa-Giáo dục	10.000	40%	800
3. Trường Tiểu Học Dân Lập Việt Mỹ	Văn hóa-Giáo dục	2.500	35%	875
4. Công ty CP Đầu Tư Phát Triển Giáo Dục Hoàng Việt	Văn hóa-Giáo dục	12.000	30%	4.050
5. Công ty CP Thương Mại Toàn Lực	Kinh doanh thương mại	93.870	23,97%	22.500
Cộng				33.225

Đầu tư dài hạn khác:

ĐVT: triệu đồng

Tên Công ty	Ngành	Vốn điều lệ	Tỷ lệ nắm giữ (%)	Giá trị
1. Công ty CP Đầu Tư Phát Triển Thương Mại Viễn Đông	Giấy, sản xuất-In	255.227	2,23%	2.280
2. Công ty CP Chè Minh Rồng	Chè, cà phê và nông sản	13.600	1,79%	1.215
3. Công ty CP Chè Cà Phê Di Linh	Chè, cà phê và nông sản	22.000	0,91%	600
4. Công ty CP Giấy Toàn Lực	Giấy, sản xuất-In	96.000	17,66%	16.950
5. Công ty CP Sách và Dịch Vụ Văn Hóa Tây Đô	Văn hóa-Giáo dục	30.000	7,42%	2.226

6. Công ty CP In Khánh Hội	Giấy, sản xuất-In	12.000	12,50%	1.500
Cộng				24.771

2.2.4. Hợp tác khai thác cơ sở hạ tầng:

- Đã hoàn thành và bàn giao cho Trường học Việt Mỹ sử dụng tòa nhà 06 tầng và đây sẽ là nguồn thu chủ yếu của hoạt động giáo dục trong năm 2012.

2.2.5. Cung ứng:

- Tổ chức quản lý chặt chẽ, hiệu quả việc mua và cấp phát sử dụng vật tư, nguyên nhiên vật liệu.
- Lựa chọn nhà cung ứng có tín nhiệm; kiểm soát chặt chẽ chất lượng hàng hóa và vật tư đầu vào; đảm bảo cung ứng kịp thời cho sản xuất.
- Thường xuyên phân tích và dự báo tình hình biến động giá cả trên thị trường từ đó đã xây dựng kế hoạch và triển khai thu mua nguyên vật liệu dự trữ với giá tốt nhất tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất.

2.2.6. Tài chính kế toán:

- Lập và cân đối các kế hoạch tài chính nhằm phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh và các dự án đầu tư mới của Công ty;
- Tổng hợp, báo cáo quyết toán hàng tháng, quý, năm theo đúng quy định của Luật Thuế, quy định của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước- Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP.HCM và quy định của Công ty.

2.2.7. Công tác chứng khoán:

- Ngày 05-10-2011, Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM đã tiến hành các nghi lễ trao giấy chứng nhận niêm yết cho công ty Cổ phần Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông (Savitech) và chính thức khai mạc phiên giao dịch đầu tiên cổ phiếu SVT với giá tham chiếu 18.000 đồng/cp.
- Qua đó công tác công bố thông tin định kỳ và thông tin thường xuyên khác được đảm bảo đúng theo quy định hiện hành của UBCKNN và Sở GDCK TP.HCM

2.2.8. Tổ chức lao động

- Các chính sách về tiền lương, tiền thưởng được công ty thực hiện tốt nhằm khích lệ người lao động an tâm công tác, gắn bó lâu dài.
- Các chế độ chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn khám sức khỏe định kỳ, bảo hộ lao động, vệ sinh công nghiệp và cải thiện môi trường làm việc, đào tạo về quản lý và nghiệp vụ chuyên môn... được công ty thực hiện theo đúng quy chế của công ty và quy định của pháp luật liên quan.
- Công ty luôn chấp hành tốt các quy định, chế độ chính sách pháp luật của Nhà nước. Công tác bảo vệ môi trường và nội quy lao động luôn được thực hiện thường xuyên. Duy trì an ninh trật tự, PCCC, phòng chống bão lụt đảm bảo an toàn tuyệt đối tài sản của Công ty.

- Toàn thể Công ty từ Ban điều hành đến CB CNV luôn đoàn kết, ý chí, nỗ lực, phấn đấu để hoàn thành kế hoạch đề ra.

3. Những thành quả đạt được trong năm 2011 (trong điều hành quản lý, chính sách, biện pháp...)

Trong năm 2011 Ban điều hành đã nghiêm túc triển khai thực hiện các hoạt động của công ty như:

- Sắp xếp lại bộ máy nhân sự tại các bộ phận sản xuất kinh doanh nhằm tiết kiệm tối đa các khoản chi phí không hợp lý, tối ưu hóa máy móc thiết bị trong sản xuất, thúc đẩy bộ phận kinh doanh tìm kiếm khai thác khách hàng mới và duy trì ổn định khách hàng tiềm năng của công ty.
- Thực hiện chính sách bán hàng, phân phối hợp lý, bảo đảm giữ được quy mô thị trường và khách hàng truyền thống, bảo đảm sản xuất kinh doanh vẫn tiếp tục tăng trưởng doanh thu so với cùng kỳ (đặc biệt trong tình hình kinh tế khó khăn năm qua).
- Đầu tư vào giáo dục là lĩnh vực trọng tâm được HĐQT và Ban điều hành hoạch định, đây là chiến lược để Công ty phát triển lâu dài và ổn định nhằm tận dụng lợi thế về quỹ đất và vị trí mặt bằng thuận lợi mà Savitech đang có. Do đó, các dự án liên quan đến giáo dục đang được Công ty triển khai một cách tích cực và nhanh chóng.
- Thực hiện tốt chính sách nhân sự, tuyển dụng, đào tạo, bổ sung và luân chuyển cán bộ quản lý trung-cao cấp; xây dựng và áp dụng hệ thống bảng lương mới theo quy định về mức lương tối thiểu của Chính phủ, bảo đảm việc chi trả tiền lương, phụ cấp, tiền thưởng phù hợp, và thu nhập cho người lao động ổn định.
- Bên cạnh duy trì tốt hệ thống chất lượng ISO 9001:2000 mà Công ty đang áp dụng, Ban điều hành Công ty luôn tìm ra những chính sách và giải pháp quản lý mới phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý trong hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Áp dụng và cải tiến công nghệ thông tin trong quản lý sản xuất, kinh doanh, quan hệ cổ đông và quan hệ khách hàng
- Công bố thông tin định kỳ và thông tin không thường xuyên khác đúng theo quy định hiện hành của UBCKNN và Sở GDCK TP.HCM.
- Xây dựng tốt văn hoá công ty trên cơ sở tất cả CBCNV đồng thuận, tôn trọng và tuân thủ; liên kết hoạt động và chia sẻ những giá trị tinh thần-vật chất giữa cá nhân với công ty, đối tác, khách hàng.

4. Phương hướng hoạt động SXKD năm 2012.

4.1. Mục tiêu chung năm 2012:

- Hoạt động chiến lược trọng tâm của Savitech là khai thác hiệu quả lĩnh vực đầu tư giáo dục với chuỗi hệ thống 11 trường song ngữ Việt Mỹ (Vaschools) đào tạo các cấp học từ mầm non đến hết lớp 12 tại TP.HCM và các khu đô thị lớn ở các tỉnh thành phía Nam.

- Duy trì lĩnh vực kinh doanh giấy thương mại, tiếp tục mở rộng thị trường và tăng thị phần ngành sản xuất kinh doanh phụ tùng xe.
- Hợp tác triển khai các dự án tại các công ty mà Công ty Savitech tham gia đầu tư tài chính.
- Bảo đảm được việc làm ổn định cho người lao động; phát huy thương hiệu Savitech; bảo đảm mức tăng trưởng về doanh số, lợi nhuận.

4.2. Các chỉ tiêu kinh tế - tài chính chủ yếu năm 2012:

Tình hình kinh tế thế giới và trong nước diễn ra khá phức tạp, giá dầu thô, giá điện, giá xăng dầu,... đều tăng mạnh, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) trong 2 tháng đầu năm tăng 2,38% so với cùng kỳ năm 2011 (*nguồn Tổng cục thống kê*). Dưới tác động của cuộc khủng hoảng nợ công tại Châu Âu, tăng trưởng kinh tế thế giới chậm chạp, năm 2012 nền kinh tế Việt Nam còn nhiều thách thức, rủi ro. Với bề dày xây dựng và phát triển, phát huy lợi thế của doanh nghiệp, HĐQT và Ban điều hành đề ra các mục tiêu phấn đấu và các chỉ tiêu kinh tế-tài chính năm 2012 như sau:

BẢNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2012

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện năm 2011	Kế hoạch 2012
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	232.200	189.107
2	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	4.339	15.008
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp	Triệu đồng	613	2.633
4	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	3.725	12.375
5	Cổ tức	%		10

4.3. Những giải pháp chủ yếu để thực hiện kế hoạch:

Để đạt được mục tiêu kế hoạch đề ra cho năm 2012 như trên, HĐQT và Ban điều hành sẽ tập trung thực hiện một số giải pháp chủ yếu sau đây:

- Ban điều hành soát xét, xây dựng phương án khả thi theo lộ trình phù hợp, kiên quyết cắt giảm các khoản chi phí hoạt động không hợp lý như chi phí tài chính, chi phí quản lý doanh nghiệp...
- Khai thác tối đa tài sản công ty như: Máy móc thiết bị hoạt động hết công suất, tối ưu hiệu quả trong doanh thu lợi nhuận, tăng cường việc thu hồi công nợ, giảm hàng tồn kho...
- Hoàn thiện hệ thống kênh phân phối để sản phẩm đến tay người tiêu dùng một cách thuận lợi nhất.
- Gia tăng hoạt động chăm sóc khách hàng truyền thống, nhằm phát huy tối đa yếu tố hiệu quả kinh doanh trong các ngành nghề của công ty.

- Tăng cường phối hợp chặt chẽ với HĐQT và Ban Giám đốc Hệ thống trường Việt Mỹ nhằm khai thác hiệu quả hoạt động của nhà trường đặc biệt là hiệu quả tài chính.
- Khuyến khích CBCNV tham gia đóng góp sáng kiến, cải tiến kỹ thuật. Cải tiến các quy trình sản xuất, tác nghiệp, hệ thống quản lý chất lượng để nâng cao trách nhiệm, năng suất lao động, hiệu quả trong công việc.
- Tiếp tục các chương trình đào tạo nội bộ và bên ngoài cho CBQL, nâng cao kỹ năng nghề nghiệp cho công nhân viên, phát triển nhân sự phù hợp với từng giai đoạn phát triển của công ty.
- Tiếp tục tăng cường công tác an toàn lao động-PCCC-bảo vệ môi trường, quản trị rủi ro, kiểm soát chất lượng sản phẩm, để phòng ngừa và hạn chế các rủi ro, chống lãng phí.
- Duy trì việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đúng với quy định hiện hành của các cơ quan chức năng.

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Báo cáo tài chính năm 2011 đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SÀI GÒN VIỄN ĐÔNG		Mẫu số B 01 - DN		
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN		Đơn vị tính: Đồng Việt Nam		
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011				
TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011	01/01/2011
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100 = 110+120+130+140+150)	100		68.314.172.367	60.997.844.924
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.01	225.789.124	1.408.211.537
1. Tiền	111		225.789.124	1.408.211.537
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		48.571.181.936	37.753.983.387
1. Phải thu của khách hàng	131		40.332.256.878	37.453.810.348
2. Trả trước cho người bán	132		6.620.101.285	40.676.814
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.02	1.618.823.773	259.496.225
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140	V.03	19.179.731.750	21.085.162.423
1. Hàng tồn kho	141		19.179.731.750	21.085.162.423
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		337.469.557	750.487.577
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		229.469.557	442.413.931
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	267.673.646
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.04	108.000.000	40.400.000

Các thuyết minh báo cáo tài chính là phần không thể tách rời của báo cáo này

Trang 5

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011	01/01/2011
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210+220+240+250+260)	200		82.704.501.608	74.018.447.691
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		24.619.922.324	16.289.235.881
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.05	2.808.795.665	3.274.900.248
- Nguyên giá	222		11.616.976.863	11.471.333.363
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(8.808.181.198)	(8.196.433.115)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.06	11.733.329	24.533.333
- Nguyên giá	228		241.351.000	241.351.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(229.617.671)	(216.817.667)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.07	21.799.393.330	12.989.802.300
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
- Nguyên giá	241		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	V.08	57.996.902.652	57.687.719.452
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		33.225.000.000	1.666.728.800
3. Đầu tư dài hạn khác	258		31.502.511.652	59.102.511.652
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		(6.730.609.000)	(3.081.521.000)
V. Tài sản dài hạn khác	260		87.676.632	41.492.358
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		87.676.632	41.492.358
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	263		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		151.018.673.975	135.016.292.615

Các thuyết minh báo cáo tài chính là phần không thể tách rời của báo cáo này

Trang 6

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011	01/01/2011
A. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		40.934.079.327	28.408.562.319
I. Nợ ngắn hạn	310		29.609.036.719	20.850.361.328
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.09	6.546.699.022	200.841.111
2. Phải trả cho người bán	312		15.215.730.182	17.300.950.270
3. Người mua trả tiền trước	313		3.944.590.700	98.183.344
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.10	1.388.630.173	725.451.406
5. Phải trả người lao động	315		-	394.374.167
6. Chi phí phải trả	316	V.11	209.510.052	15.140.463
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.12	1.948.777.182	1.588.126.972
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		355.099.408	527.293.595
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		11.325.042.608	7.558.200.991
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.13	11.325.042.608	7.558.200.991
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2011	01/01/2011
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	400		110.084.594.648	106.607.730.296
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.14	110.084.594.648	106.607.730.296
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		87.000.000.000	87.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		4.800.000.000	4.800.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		(146.882.984)	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		3.526.899.032	3.526.899.032
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		1.637.807.534	1.130.279.969
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		13.266.771.066	10.150.551.295
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		151.018.673.975	135.016.292.615

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2011	01/01/2011
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại		-	-
USD		100,41	200,67
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Tp. HCM, ngày 10 tháng 02 năm 2012

Kế toán trưởng



VÕ TRẦN QUỐC

Tổng Giám đốc



BÙI NAM LONG

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2011	Năm 2010
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.15	229.248.136.473	225.295.828.248
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.16	593.329.647	296.659.037
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		228.654.806.826	224.999.169.211
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.17	215.782.199.924	209.945.352.176
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		12.872.606.902	15.053.817.035
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.18	2.575.774.628	2.311.648.101
7. Chi phí tài chính	22	VI.19	4.203.949.905	354.286.534
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		434.464.037	75.148.693
8. Chi phí bán hàng	24	VI.20	3.882.722.585	2.561.196.283
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.21	3.753.826.310	2.413.234.955
10. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 24 - 25)	30		3.607.882.730	12.036.747.364
11. Thu nhập khác	31	VI.22	969.658.176	990.338.176
12. Chi phí khác	32	VI.23	238.453.346	240.304.992
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		731.204.830	750.033.184
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		4.339.087.560	12.786.780.548
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.24	613.834.711	2.636.229.252
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		3.725.252.849	10.150.551.296
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.26	428	1.226

Kế toán trưởng



VÕ TRẦN QUỐC

Tp. HCM, ngày 10 tháng 02 năm 2012



BÙI NAM LONG

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2011	Năm 2010
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	4.339.087.560	12.786.780.548
2. Điều chỉnh cho các khoản :			
- Khấu hao tài sản cố định	02	624.548.087	621.383.987
- Các khoản dự phòng	03	3.649.088.000	166.921.000
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(146.995.400)	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(2.573.288.283)	(2.250.000.000)
- Chi phí lãi vay	06	434.464.037	75.148.693
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	6.326.904.001	11.400.234.228
- Tăng (-), giảm (+) các khoản phải thu	09	(10.617.124.903)	(8.327.612.033)
- Tăng (-), giảm (+) hàng tồn kho	10	1.905.430.673	8.439.868.975
- Tăng (+), giảm (-) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)	11	2.225.669.508	(31.700.481.960)
- Tăng (-), giảm (+) chi phí trả trước	12	166.760.100	(41.492.358)
- Tiền lãi vay đã trả	13	(406.097.368)	(75.148.693)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(282.859.221)	(3.382.602.462)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	-	-
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(273.699.700)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động SXKD	20	(955.016.910)	(23.687.234.303)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(8.955.234.530)	(225.600.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, bán TSCĐ và các TSDH khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua bán công cụ nợ của đơn vị khác	23	(800.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	800.000.000	-
5. Tiền chi góp vốn đầu tư vào đơn vị khác	25	(5.008.271.200)	(8.558.219.000)
6. Tiền thu hồi vốn đầu tư vào đơn vị khác	26	3.045.000.000	-
7. Tiền thu từ lãi cho vay, cổ tức lợi nhuận được chia	27	578.288.283	2.250.000.000
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	30	(10.340.217.447)	(6.533.819.000)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm 2011	Năm 2010
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31	-	28.800.000.000
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	17.806.003.568	8.955.677.657
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(7.693.304.040)	(2.200.841.111)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	(6.306.600.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	10.112.699.528	29.248.236.546
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+ 30 + 40)	50	(1.182.534.829)	(972.816.757)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	1.408.211.537	2.381.028.294
Ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	112.416	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	225.789.124	1.408.211.537

Tp. HCM, ngày 10 tháng 02 năm 2012

Kế toán trưởng

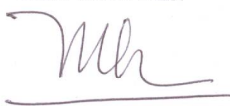


VÕ TRẦN QUỐC



BÙI NAM LONG

V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

 Số: 0711494/AISC-DN6	CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & DỊCH VỤ TIN HỌC TP.HCM Auditing & Informatic Services Company Limited Office: 142 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 3, Thành Phố Hồ Chí Minh Tel: (84.8) 3930 5163 (10 Lines) Fax: (84.8) 3930 4281 Email: aisc@aisc.com.vn Website: www.aisc.com.vn	 INPACT ASIA PACIFIC
BÁO CÁO KIỂM TOÁN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2011 CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SÀI GÒN VIỄN ĐÔNG		
Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông		
Chúng tôi đã kiểm toán các báo cáo tài chính gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011, được lập ngày 10 tháng 02 năm 2012 của CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SÀI GÒN VIỄN ĐÔNG từ trang 5 đến trang 30 kèm theo. Việc lập và trình bày các báo cáo tài chính này thuộc về trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Quý Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là căn cứ vào việc kiểm toán để hình thành một ý kiến độc lập về các báo cáo tài chính này. Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán và Kế toán Hà Nội. Báo cáo kiểm toán phát hành ngày 21 tháng 02 năm 2011 đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần.		
Cơ sở ý kiến Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng như cách trình bày tổng quát các Báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kiểm toán đã đưa ra những cơ sở hợp lý để làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.		
Ý kiến của Kiểm toán viên Theo quan điểm của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, các báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SÀI GÒN VIỄN ĐÔNG tại ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.		
KIỂM TOÁN VIÊN  Phan Thị Mỹ Huệ Số chứng chỉ KTV: 0536/KTV Bộ Tài chính Việt Nam cấp	KT. TỔNG GIÁM ĐỐC PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC  Trương Diệu Thuý Số chứng chỉ KTV: 0212/KTV Bộ Tài chính Việt Nam cấp	
Branch in Hà Nội: C2 Room, 24 Floor - E9 Lot, VIMECO Building, Phạm Hùng St, Cầu Giấy Dist, Hà Nội Tel: (04) 3782 0045/46/47 Fax: (04) 3782 0048 Email: aishn@hn.vnn.vn Branch in Đà Nẵng: 36 Ho Huy Tập St, Thanh Khê Dist, Đà Nẵng Tel: (0511) 371 5619 Fax: (0511) 371 5620 Email: aisc@da.nang.vnn.vn Representative in Cần Thơ: 5D, 30/4 St., Ninh Kiều Dist, Cần Thơ City. Tel: (0710) 3813 004 Fax: (0710) 3828 765 Representative in Hải Phòng: 18 Hoàng Văn Thụ St, Hồng Bàng Dist, Hải Phòng Tel: (031) 3569 577 Fax: (031) 3569 576		

Ghi chú: xem thêm toàn bộ Báo cáo tài chính đã được kiểm toán trên website savitech: www.savitechco.com.vn

VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN

1. Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần/vốn góp của tổ chức: Chưa có
2. Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức: Chưa có.

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Cơ cấu tổ chức của tổ chức phát hành/niêm yết

- Ban Tổng giám đốc: 01 Tổng giám đốc, 01 Phó tổng giám đốc, 01 Giám đốc kinh doanh, 01 Giám đốc sản xuất, 01 Giám đốc đầu tư phát triển, 01 Giám đốc tài chính.
- Phòng Kinh doanh Xuất nhập khẩu
- Phòng Cung ứng và Thương mại
- Phòng Nhân sự Hành chính.
- Phòng Tài chính Kế toán
- Phòng Kỹ thuật
- Nhà máy sản xuất

2. Các cá nhân trong Ban điều hành

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm/ nghỉ hưu
1. Ông Bùi Nam Long	Tổng Giám đốc	20/07/2009	-
2. Bà Nguyễn Thị Thu	Phó Tổng giám đốc	15/06/2010	-
3. Ông Võ Hồng Sơn	Giám đốc kinh doanh	20/07/2009	01/04/2011
4. Ông Võ Văn Hải	Giám đốc kinh doanh	01/04/2011	
5. Ông Nguyễn Thế Phụng	Giám đốc sản xuất	20/07/2009	-
6. Ông Bùi Quang Minh	Giám đốc đầu tư	01/08/2010	-
7. Bà Mai Thị Trúc Giang	Giám đốc tài chính	15/06/2010	-
8. Ông Võ Trần Quốc	Kế toán trưởng	01/07/2010	-

3. Thay đổi Giám đốc (Tổng Giám đốc), Ban điều hành trong năm:

- Ông Võ Hồng Sơn được miễn nhiệm Giám đốc kinh doanh (ngày 01/04/2011).
- Ông Võ Văn Hải được bổ nhiệm Giám đốc kinh doanh (ngày 01/04/2011) thay cho Ông Võ Hồng Sơn.

4. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

- Số lượng lao động tại 31/12/2011: 97 người
- Số lượng lao động bình quân năm: 97 người (tăng 0% so với năm 2010)
- Thu nhập bình quân người lao động: 5.645.000 đồng/người/tháng (tăng 25,7% so với năm 2010)

- Công ty thực hiện chính sách trả lương cho người lao động dựa vào trình độ chuyên môn, thâm niên, năng lực đóng góp của người lao động đối với công ty, bảo đảm thu nhập ổn định cho người lao động. Việc chi trả lương cho người lao động chi trả một lần vào ngày 05 tháng sau.
- Các chính sách về tiền thưởng như thưởng nhân dịp lễ, tết, thưởng tháng 13 (theo kết quả đánh giá năng lực nhân viên cả năm), thưởng sáng kiến, thưởng tiết kiệm, trao tặng danh hiệu thi đua cho cá nhân và tập thể... được công ty thực hiện đầy đủ nhằm khích lệ người lao động yên tâm công tác.
- Các chế độ chính sách về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn, khám sức khỏe định kỳ, bảo hộ lao động, vệ sinh công nghiệp và cải thiện môi trường làm việc, đào tạo về quản lý và nghiệp vụ chuyên môn... được công ty thực hiện theo đúng quy chế của công ty và quy định của pháp luật liên quan.
- Trong năm, công ty phối hợp với Công đoàn và Đoàn Thanh niên, luôn tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ kinh phí cho hoạt động văn hoá, phong trào văn nghệ, thể thao, tạo sân chơi lành mạnh-bổ ích cho CBNV, và tổ chức đi tham quan-nghỉ mát tại Vũng Tàu

5. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị:

- Miễn nhiệm: Không
- Bầu cử bổ sung & mới: Không

VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

- Thành phần của HĐQT, Ban kiểm soát:

Hội đồng quản trị (Nhiệm kỳ 2009-2013)

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1. Bà Nguyễn Thị Thu	Chủ tịch	10/08/2010	-
2. Ông Võ Nguyên Khôi	Phó Chủ tịch	20/03/2009	-
3. Bà Nguyễn Thị Việt Anh	Phó Chủ tịch	10/08/2010	-
4. Ông Bùi Nam Long	Thành viên	20/03/2009	-
5. Ông Bùi Quang Khoa	Thành viên	20/03/2009	-
6. Ông Bùi Quang Minh	Thành viên	10/08/2010	-

Ban kiểm soát (Nhiệm kỳ 2009-2013)

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1. Bà Nguyễn Thị Hoài Dung	Trưởng ban	10/08/2010	-
2. Bà Nguyễn Thị Bông	Thành viên	20/03/2009	-
3. Bà Nguyễn Thị Thuỷ Tiên	Thành Viên	20/03/2009	-

- Các hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2011:

+ Vai trò của HĐQT:

HĐQT đã tập trung làm việc theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của tập thể, cá nhân thành viên và tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Pháp luật hiện hành.

Thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả hoạt động, xây dựng chiến lược và định hướng kinh doanh từng năm; giữ ổn định sự phát triển của doanh nghiệp trong tình hình kinh tế biến động.

Các tiểu ban chuyên môn phát huy vai trò, giữ lịch sinh hoạt, báo cáo cho Chủ tịch HĐQT, tham gia nhiều ý kiến mang lại hiệu quả thiết thực.

Các cuộc họp của HĐQT được tổ chức và tiến hành theo đúng Điều lệ của Công ty. Các Biên bản, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đều dựa trên sự thống nhất của các thành viên, được lưu giữ theo đúng quy định.

Các thành viên trong BTGD hiện tại có 3/6 là thành viên HĐQT; do đó việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, Nghị quyết của ĐHĐCĐ rất đồng bộ, nhanh gọn và hiệu quả. Đây là một trong những ưu điểm giúp hoạt động quản trị của Công ty linh hoạt hơn, nhất quán hơn và triệt để hơn.

+ Hoạt động của HĐQT:

Trong năm 2011 HĐQT đã chỉ đạo thực hiện thành công việc niêm yết 8.700.000 cổ phiếu của Công ty trên sàn giao dịch chứng khoán TP.HCM với mã Chứng khoán là SVT và chính thức khai mạc phiên giao dịch đầu tiên với giá tham chiếu là 18.000 đồng/cp; đánh dấu mốc son lớn đối với Công ty.

Trong năm 2011 HĐQT đã tập trung chỉ đạo, hỗ trợ và giám sát kịp thời các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc điều hành thông qua việc ban hành các Nghị quyết, quyết định liên quan đến các lĩnh vực hoạt động sản xuất kinh doanh.

Hỗ trợ Ban điều hành Công ty phát huy cao nhất năng lực trí tuệ của tập thể và đội ngũ lãnh đạo tâm huyết vì sự phát triển của Công ty.

Thông báo công bố thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của công ty cho cổ đông và nhà đầu tư.

Ra quyết định miễn nhiệm và bổ nhiệm mới Giám đốc kinh doanh xuất nhập khẩu; tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức theo tiến trình phát triển của công ty

Phân công thành viên HĐQT phụ trách chỉ đạo các lĩnh vực hoạt động chủ yếu: thực hiện các dự án liên quan đến đầu tư giáo dục, kinh doanh thương mại và sản xuất-dịch vụ.

Chỉ đạo xây dựng, điều chỉnh và thực hiện các chính sách, phương án kinh doanh, hạng mục đầu tư phát triển, bảo đảm nguồn vốn hoạt động và hiệu quả chung cho Công ty

Chỉ đạo Ban Điều hành duy trì và phát triển văn hoá công ty, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, tích cực tham gia các hoạt động xã hội - từ thiện, phát triển thương hiệu, thực hiện chiến lược liên kết và chia sẻ những giá trị mới - tạo lập niềm tin vững chắc giữa công ty với người lao động, cổ đông, khách hàng trong và ngoài nước thời kỳ hội nhập.

- **Các hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2011:**

- + Tham dự các buổi họp theo thư mời của HĐQT, BTGD
- + Kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2011.
- + Trình HĐQT về việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2011.
- + Xem xét các báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực, hợp lý của các số liệu và nội dung trên báo cáo.
- + Thẩm định báo cáo tài chính năm 2011.

- **Các hoạt động phối hợp giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc:**

- + Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban giám đốc trên tinh thần xây dựng hợp tác, tôn trọng và chấp hành Điều lệ Công ty, bảo đảm lợi ích chung của công ty;
- + Phối hợp với HĐQT, Ban giám đốc trong việc triển khai thực hiện các quyết định và nghị quyết của HĐQT đến các bộ phận trong công ty, các cổ đông về các vấn đề: Hoạt động sản xuất kinh doanh, chia cổ tức, chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên...
- + Định kỳ hàng quý trao đổi cùng HĐQT, Ban Giám đốc trong việc tuân thủ các chính sách chế độ tài chính cũng như việc tuân thủ Điều lệ, các quy chế hoạt động của Công ty.

- **Quyền lợi của thành viên HĐQT:** Các thành viên Hội đồng quản trị chỉ hưởng thù lao theo nhiệm vụ được phân công. Không có thành viên HĐQT nào có những lợi ích riêng trong giao dịch đầu tư, kinh doanh của họ với công ty.

- **Tỷ lệ sở hữu cổ phần và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT:** Các thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ 523.522 cổ phần, chiếm 6,01% tổng số cổ phần, giảm 0,44% so với năm 2010.

- **Thù lao của thành viên HĐQT và những người điều hành chủ chốt khác của công ty:**

- + Thù lao của các thành viên HĐQT trong năm 2011: 132.000.000 đồng; bình quân 2,2 triệu đồng/người/tháng, cao nhất 5 triệu đồng/người/tháng, và thấp nhất 1 triệu đồng/người/tháng.
- + Thù lao của các thành viên BKS trong năm 2011: 42.000.000 đồng; bình quân 1,2 triệu đồng/người/tháng, cao nhất 1,5 triệu đồng/người/tháng, và thấp nhất 1 triệu đồng/người/tháng.
- + Những CBQL, điều hành chủ chốt khác hưởng tiền lương & tiền thưởng theo hệ thống bảng lương và quy chế khen thưởng hiện hành của công ty.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông tại thời điểm 14/03/2012.

- Thông tin chung về cơ cấu cổ đông:

ĐVT: 1.000 VNĐ

	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
Tổng số vốn chủ sở hữu	87.000.000	100,00%			87.000.000	100,00%
1. Cổ đông nhà nước						
2. Cổ đông đặc biệt	5.625.100	6,47%			5.625.100	6,47%
Cổ đông HĐQT	5.235.220	6,02%			5.235.220	6,02%
Ban giám đốc	377.880	0,43%			377.880	0,43%
Ban kiểm soát	12.000	0,01%			12.000	0,01%
3. Cổ phiếu quỹ công ty						
Cổ phiếu quỹ						
4. Cổ đông khác trong và ngoài công ty	81.374.900	93,53%			81.374.900	93,53%

- Thông tin về tỷ lệ sở hữu cổ đông:

ĐVT: 1.000 VNĐ

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
Tổng số vốn chủ sở hữu	87.000.000	100,00%			87.000.000	100,00%
CĐ sở hữu trên 5%	49.638.650	57,06%			49.638.650	57,06%
CĐ sở hữu từ 1 đến 5%	32.563.770	37,43%			32.563.770	37,43%
CĐ sở hữu dưới 1%	4.797.580	5,51%			4.797.580	5,51%

- Danh sách cổ đông lớn:

STT	Tên cổ đông	Ngày 14/03/2012	
		Số CP sở hữu	Tỷ lệ %
1	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông	2.894.552	33,27
	129 Âu Cơ, P.14, Q.Tân Bình, TP.HCM		
2	CT CP Giấy Toàn Lực	644.100	7,40
	Lô A2-3 Đường N5, KCN Tây Bắc, xã Tân An Hội, Củ Chi		
3	Bà Phạm Thị Xuân Tươi	494.198	5,68
	36 Phan Văn Trị, P.2, Q.5, TP.HCM		
4	Bà Huỳnh Thị Hoa Mai	473.585	5,44
	1041/1A Trần Xuân Soạn, P. Tân Hưng, Q.7, TP.HCM		
	Cộng	4.506.435	51,79

- Tình hình giao dịch liên quan của các cổ đông lớn:

STT	Tên cổ đông	Ngày 14/03/2012		Ngày 31/03/2011		Tăng /(giảm) cp
		Số CP sở hữu	Tỷ lệ %	Số CP sở hữu	Tỷ lệ %	
1	Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Viễn Đông	2.894.552	33,27	2.894.552	33,27	0
2	CT CP Giấy Toàn Lực	644.100	7,40	644.100	7,40	0
3	Bà Phạm Thị Xuân Tươi	494.198	5,68	494.198	5,68	
4	Bà Huỳnh Thị Hoa Mai	473.585	5,44	473.585	5,44	0

Kết luận:

Năm 2011 những khó khăn và thách thức đến lớn hơn so với dự báo. Trên thế giới khủng hoảng nợ công ở Châu Âu kéo dài, kinh tế tăng trưởng chậm, thị trường chứng khoán giảm sút mạnh, giá dầu thô và nguyên liệu tăng cao, lạm phát cao ở hầu hết các nước... đã tác động tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam.

Đối với doanh nghiệp Việt Nam nói riêng. Năng lực sản xuất kinh doanh của hàng loạt doanh nghiệp bị suy yếu nghiêm trọng. Ước tính có khoảng trên dưới 50.000 doanh nghiệp đã lâm vào cảnh phá sản.

Kinh tế thế giới năm 2012 sẽ còn nhiều khó khăn, tăng trưởng thế giới tuy vẫn được duy trì nhưng đà tăng sẽ chậm lại và chứa đựng nhiều rủi ro. Các vấn đề mà nền kinh tế thế giới phải đối mặt trong năm 2011 vẫn tiếp tục là những yếu tố bất định trong năm 2012 như: cuộc khủng hoảng nợ công lan rộng khó kiểm soát, tình hình chính trị, kinh tế, biến đổi khí hậu, thiên tai hoành hành sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến tăng trưởng toàn cầu. Do độ mở cửa cao, nền kinh tế Việt Nam chắc chắn sẽ chịu tác động tiêu cực từ xu hướng nói trên của kinh tế thế giới.

Với những thành quả đã đạt được trong những vừa qua. Trong bối cảnh nền kinh tế Việt Nam được cho là sẽ tiếp tục gặp nhiều khó khăn hơn, Công ty CP Công Nghệ Sài Gòn Viễn Đông cần phải tăng cường quản trị điều hành công ty một cách toàn diện, minh bạch, công khai đúng Điều lệ, đúng pháp luật. Với sự hậu thuẫn đồng thuận của Quý vị cổ đông, sự chỉ đạo tập trung sâu sát của Hội đồng quản trị, sự theo dõi giám sát thường xuyên của Ban kiểm soát, sự hợp tác cùng có lợi của Quý khách hàng, và với tinh thần trách nhiệm – năng lực quản trị chuyên nghiệp của Ban điều hành, cùng sự đoàn kết tương trợ trong nội bộ, chúng ta vững tin vào khả năng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ – mục tiêu kế hoạch 2012.

Trân trọng.



Nguyễn Thị Thu

